

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN CẦU GIẤY – THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Nguyễn Mạnh Hải

Các hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lê Đình Can
2. Ông Hoàng Văn Hạnh

Thư ký phiên toà:

Ông Đinh Nho Bình - Thư ký Tòa án nhân dân quận Cầu Giấy

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Cầu Giấy tham gia phiên toà:

Bà Đào Thị Quế – Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 10 năm 2019, Tòa án nhân dân quận Cầu Giấy xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 241/2019/HSST ngày 19/9/2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 253/2019/QĐXXST-HS ngày 03/10/2019 đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Văn T1, sinh năm 1984; ĐKKHKT: xã K, huyện V, tỉnh Nam Định; Nghề nghiệp: tự do; trình độ văn hóa: 9/12; con ông: Nguyễn Văn N (c); con bà: Lê Thị N; Vợ: Nguyễn Thị H; có 03 con sinh các năm 2009, 2012, 2017; Danh chỉ bản: 000000326, lập ngày 05/6/2019, Công an quận Cầu Giấy; **Tiền án, tiền sự:** Không; Bị cáo bị bắt quả tang ngày 27/5/2019; ngày 31/5/2019 Hủy bỏ tạm giữ. Hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú; bị cáo có mặt tại phiên tòa.

2. Đỗ Xuân K, sinh năm 1979; ĐKKHKT: xã Y, huyện Y, tỉnh Nam Định; Nghề nghiệp: tự do; trình độ văn hóa: 9/12; con ông: Đỗ Xuân H; con bà: Phạm Thị N; Vợ: Hoàng Thị H; có 02 con, con lớn sinh năm 2005, con nhỏ sinh năm 2009; Danh chỉ bản: 000000325, lập ngày 05/6/2019, Công an quận Cầu Giấy; **Tiền án, tiền sự:** Không; Bị cáo bị bắt quả tang ngày 27/5/2019; ngày 31/5/2019 Hủy bỏ tạm giữ. Hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú; bị cáo có mặt tại phiên tòa.

3.Nguyễn Xuân T2, sinh năm:1968; ĐKHKT: xã K, huyện V, tỉnh Nam Định; Nghề nghiệp: tự do; trình độ văn hóa: 7/10; con ông: Nguyễn Văn C (c); con bà: Vũ Thị C; Vợ: Nguyễn Thị H; có 03 con, sinh các năm 1991, 1996, 2003; Danh chỉ bản: 000000324, lập ngày 05/6/2019, Công an quận Cầu Giấy; **Tiền án, tiền sự:** Không; Bị cáo bị bắt quả tang ngày 27/5/2019; ngày 31/5/2019 Hủy bỏ tạm giữ. Hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú; bị cáo có mặt tại phiên tòa.

4.Tổng Hữu C, sinh năm 1965; ĐKHKT: xã Y, huyện Y, tỉnh Nam Định; Nghề nghiệp: tự do; trình độ văn hóa: 7/10; con ông: Tổng Hữu T (c); con bà: Nguyễn Thị N (c); Vợ: Phan Thị T; có 01 con sinh năm 1998; Danh chỉ bản: 000000323 lập ngày 05/6/2019, Công an quận Cầu Giấy; **Tiền án, tiền sự:** Không; Bị cáo bị bắt quả tang ngày 27/5/2019; ngày 31/5/2019 Hủy bỏ tạm giữ. Hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú; bị cáo có mặt tại phiên tòa.

5.Phan Đăng T3, sinh năm 1971; ĐKHKT: xã Y, huyện Y, tỉnh Nam Định; Nghề nghiệp: tự do; trình độ văn hóa: 7/12; con ông: Phan Đăng B (c); con bà: Tổng Thị H; Vợ: Nguyễn Thị L; có 02 con, con lớn sinh năm 2002, con nhỏ sinh năm 2005; Danh chỉ bản: 000000322, lập ngày 05/6/2019, Công an quận Cầu Giấy; **Tiền án, tiền sự:** Không; Bị cáo bị bắt quả tang ngày 27/5/2019; ngày 31/5/2019 Hủy bỏ tạm giữ. Hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú; bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Người làm chứng:

1.Anh Đỗ Văn T4, sinh năm: 1979; ĐKHKT: xã Y, huyện Y, tỉnh Nam Định.

2.Anh Phạm Ngọc T5, sinh năm: 1971; ĐKHKT: xã K, huyện V, tỉnh Nam Định.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Văn T1, Nguyễn Xuân T2, Đỗ Xuân K, Tổng Hữu C, Phan Đăng T3, Đỗ Văn T4 đều là người cùng quê Nam Định và ra Hà Nội làm thợ xây. Khoảng 20h15' ngày 27/5/2019, T1, T2, K, C, T3, T4 cùng ngồi uống nước tại nhà số 76 phố B, phường M, quận C, Hà Nội là công trình xây dựng nhà ở do T1, T2 là người nhận xây dựng. Tại đây, T4 rủ mọi người đánh bạc dưới hình thức chơi “Sâm” bằng bộ Tú lơ khơ 52 quân. Nhưng do có T1, K, C, T3 đều muốn chơi nên T4 không chơi mà nhường cho các đối tượng trên chơi. Do chưa có bài nên T1 đã ra đầu phỏ mua 01 bộ bài Tú lơ khơ về để mọi người đánh bạc. Khi đánh bạc, các đối tượng quy ước số tiền mà người thua phải trả cho người thắng là 10.000 đồng/01 cây bài còn lại trên tay, ai không đánh được cây bài nào thì phải trả 150.000 đồng, ai thắng được “Sâm” thì mọi người phải trả 200.000 đồng cho người thắng. Khi bắt đầu chơi, chỉ có T1, K, C, T3 chơi, còn T2 ngồi dưới nhà đợi chủ

nhà đến để đưa tiền xây dựng, khoảng 15 phút sau, T2 mới lên gác để cùng chơi. Khi các đối tượng đang đánh bạc đến 21 giờ 40 phút cùng ngày thì bị Tổ công tác Công an phường Mai Dịch đến kiểm tra, bắt quả tang. Thu giữ tại chỗ: dưới chiếu bạc 01 bộ Tú lơ khơ 52 quân bài và số tiền 5.490.000 đồng. Trong đó thu trước mặt của T1 là 310.000 đồng, của T2 là 1.020.000 đồng, của C là 1.230.000 đồng, của T3 là 1.370.000 đồng, của K là 1.560.000 đồng.

Ngoài ra còn thu giữ của C 01 ví da, bên trong có 20.210.000 đồng, số tiền này, C khai để chữa bệnh, không dùng đánh bạc. Thu giữ của T3 01 ví da, bên trong có 1.000.000 đồng, số tiền này, T3 khai dùng để đánh bạc. Thu giữ của T2 01 ví da, bên trong có 10.500.000 đồng, T2 khai số tiền 10 triệu là của chủ nhà vừa đưa để xây dựng, còn số tiền 500.000 đồng thì dùng để đánh bạc. Thu của K 01 ví da bên trong có 240.000 đồng, số tiền này, K dùng để đánh bạc.

Tại cơ quan điều tra, các bị cáo đều khai nhận hành vi đánh bạc như trên. Lời khai của các bị cáo phù hợp với lời khai người làm chứng cùng các tài liệu có trong hồ sơ thể hiện: Khi chơi, T1 dùng 790.000 đồng để đánh bạc. K dùng 1.800.000 đồng để đánh bạc. C dùng 1.700.000 đồng để đánh bạc. T2 dùng 1.400.000 đồng để đánh bạc. T3 dùng 1.300.000 đồng để đánh bạc. Như vậy, tổng số tiền các bị cáo dùng để đánh bạc là 6.990.000 đồng.

Qua điều tra, xác định số tiền 10 triệu đồng và 01 ví da của T2, số tiền 20.210.000 đồng và 01 ví da của C là tài sản của các bị cáo, không dùng để đánh bạc nên cơ quan điều tra đã ra quyết định xử lý vật chứng, trả lại cho T2 và C ví da và các số tiền trên.

Đối với anh Đỗ Văn T4 và anh Phạm Ngọc T5 có mặt chứng kiến nhưng không tham gia đánh bạc nên cơ quan điều tra không xử lý.

Tại bản cáo trạng số 238/CT-VKSCG ngày 05/9/2019, Viện kiểm sát nhân dân quận Cầu Giấy đã truy tố các bị cáo Nguyễn Văn T1, Nguyễn Xuân T2, Đỗ Xuân K, Tống Hữu C, Phan Đăng T3 phạm tội “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, các bị cáo đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội như nội dung bản cáo trạng Viện kiểm sát đã công bố, thái độ ăn năn hối cải. Các bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Cầu Giấy giữ quyền công tố tại phiên tòa giữ nguyên quyết định truy tố các bị cáo Nguyễn Văn T1, Nguyễn Xuân T2, Đỗ Xuân K, Tống Hữu C, Phan Đăng T3 theo tội danh và điều luật được viện dẫn trong bản Cáo trạng số 238/CT-VKSCG ngày 05/9/2019 và đề nghị áp dụng: Khoản 1 điều 321; điểm i, s khoản 1 điều 51; điều 65 Bộ luật hình sự, xử phạt:

-Bị cáo T1 và bị cáo K từ 09 tháng đến 12 tháng tù, nhưng cho hưởng án treo. Hạn thử thách từ 18 tháng đến 24 tháng.

-Bị cáo T2, bị cáo C, bị cáo T3 từ 06 tháng đến 09 tháng tù, nhưng cho hưởng

án treo. Hạn thử thách từ 12 tháng đến 18 tháng.

Không áp dụng hình phạt bổ sung theo khoản 3 điều 321 Bộ luật hình sự.

Về vật chứng vụ án: Đối với số tiền dùng để đánh bạc cho tịch thu sung công. Đối với bộ bài tú lơ khơ và 02 ví da cho tịch thu tiêu hủy.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an quận Cầu Giấy, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận Cầu Giấy, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng quy định pháp luật.

[2] Về tội danh: Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra, với lời khai người làm chứng, biên bản phạm tội quả tang, vật chứng thu giữ được và phù hợp các tài liệu khác có trong hồ sơ đủ cơ sở kết luận: Trong khoảng thời gian từ 20 giờ 30 phút đến 21 giờ 40 phút ngày 27 tháng 5 năm 2019, tại nhà số 76 phố B, phường M, quận C, Thành phố Hà Nội, Nguyễn Văn T1, Nguyễn Xuân T2, Đỗ Xuân K, Tống Hữu C, Phan Đăng T3 đang có hành vi đánh bạc bằng hình thức dùng bộ bài tú lơ khơ 36 quân chơi “Sâm”, được thua bằng tiền với tổng số tiền các bị cáo dùng để đánh bạc là 6.990.000 đồng thì bị phát hiện, bắt quả tang.

Hành vi của các bị cáo Nguyễn Văn T1, Nguyễn Xuân T2, Đỗ Xuân K, Tống Hữu C, Phan Đăng T3 đã phạm vào tội "Đánh bạc" tội danh và hình phạt được quy định tại khoản 1 điều 321 Bộ luật hình sự.

[3] Các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng nào.

Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo đều có thái độ khai báo thành khẩn thể hiện sự ăn năn hối cải. Nhân thân chưa tiền án, tiền sự, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên các bị cáo đều được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm i, điểm s khoản 1 và khoản 2 điều 51 Bộ luật hình sự.

[4] Trách nhiệm hình sự và hình phạt:

Các bị cáo đều có trình độ văn hóa, độ tuổi trẻ nhất 35 tuổi, lớn tuổi nhất 54 tuổi. Các bị cáo đã có đủ năng lực, nhận thức để biết hành vi nào là vi phạm pháp luật. Các bị cáo đều đang có công việc ổn định, thu nhập chính đáng bằng sức lao động, đáng lẽ các bị cáo phải biết quý trọng thời gian, công sức, đồng tiền do sức lao động làm ra, nhưng xuất phát từ sự ham vui, mải chơi, muốn kiếm tiền bằng con

đường bất chính, bất chấp các quy định của pháp luật, các bị cáo tụ tập nhau để đánh bạc, sát phạt nhau bằng tiền thể hiện thái độ coi thường pháp luật. Hành vi phạm tội của các bị cáo được thực hiện với lỗi chủ quan, cố ý, mục đích thu lợi. Do vậy, căn cứ tính chất mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo, xét thấy cần xử phạt các bị cáo mức án nghiêm khắc mới đủ tác dụng cải tạo, giáo dục và đáp ứng công tác răn đe phòng ngừa chung. Khi lượng hình, Hội đồng xét xử có xem xét đến các tình tiết giảm nhẹ của các bị cáo để có mức hình phạt tương xứng, cụ thể:

Đối với các bị cáo Đỗ Xuân K, Tống Hữu C, Nguyễn Xuân T2, Phan Đăng T3 và Nguyễn Văn T1 dùng số tiền để đánh bạc từ 790.000 đồng đến 1.800.000 đồng, có nhiều tình tiết giảm nhẹ được quy định tại khoản 1, khoản 2 điều 51 Bộ luật hình sự, các bị cáo có nơi cư trú rõ ràng, tính chất mức độ phạm tội đơn giản nên xét thấy không cần cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội, cho các bị cáo được hưởng án treo và chịu thời gian thử thách, giao về chính quyền địa phương nơi cư trú giám sát giáo dục cũng đảm bảo răn đe phòng ngừa, thể hiện chính sách K hòng của pháp luật. Số tiền dùng để đánh bạc của bị cáo K và bị cáo C tương đương nhau và nhiều nhất nên mức án của bị cáo K và bị cáo C sẽ tương đương nhau và cao nhất. Bị cáo T2, bị cáo T3 dùng số tiền để đánh ít hơn và tương đương nhau nên mức án của bị cáo T2 và bị cáo T3 tương đương nhau và thấp hơn bị cáo K, bị cáo C. Bị cáo T1 dùng số tiền đánh bạc ít nhất nên mức hình phạt của bị cáo T1 thấp nhất.

Do các bị cáo Nguyễn Văn T1, Nguyễn Xuân T2, Đỗ Xuân K, Tống Hữu C, Phan Đăng T3 phạm tội lần đầu, số tiền thu giữ tại chiếu bạc không lớn nên không áp dụng hình phạt bổ sung theo khoản 3 điều 321 Bộ luật hình sự đối với các bị cáo.

[5] Xử lý tang vật vụ án và án phí:

Đối với bộ bài tú lơ khơ là công cụ, phương tiện thực hiện hành vi phạm tội, 02 chiếc ví da thu giữ của bị cáo K, bị cáo T3 dùng để đựng tiền để đánh bạc nên cho tịch thu tiêu hủy. Đối với số tiền 6.990.000 đồng là số tiền các bị cáo dùng để đánh bạc cho tịch thu sung công quỹ.

Các bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm và được quyền kháng cáo bản án.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố:

Các bị cáo: Nguyễn Văn T1, Nguyễn Xuân T2, Đỗ Xuân K, Tống Hữu C, Phan Đăng T3; **Phạm tội “Đánh bạc”**

1. Căn cứ : Khoản 1 điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 điều 51; điều 65 Bộ luật hình sự.

Xử phạt:

-Đỗ Xuân K 12(Mười hai) tháng tù về tội “Đánh bạc”, nhưng cho hưởng án treo. Hạn thử thách 24 (Hai mươi bốn) tháng kể từ ngày tuyên án. Giao bị cáo về UBND xã Y, huyện Y, tỉnh Nam Định giám sát, giáo dục trong thời gian chấp hành án. Trường hợp bị cáo Đỗ Xuân K thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về Thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, nếu bị cáo Đỗ Xuân K cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc bị cáo Đỗ Xuân K phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

-Tống Hữu C 12 (Mười hai) tháng tù về tội “Đánh bạc”, nhưng cho hưởng án treo. Hạn thử thách 24 (Hai mươi bốn) tháng kể từ ngày tuyên án. Giao bị cáo về UBND xã Y, huyện Y, tỉnh Nam Định giám sát, giáo dục trong thời gian chấp hành án. Trường hợp bị cáo Tống Hữu C thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về Thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, nếu bị cáo Tống Hữu C cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc bị cáo Tống Hữu C phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

-Nguyễn Xuân T2 09 (Chín) tháng tù về tội “Đánh bạc”, nhưng cho hưởng án treo. Hạn thử thách 18 (Mười tám) tháng kể từ ngày tuyên án. Giao bị cáo về UBND xã K, huyện V, tỉnh Nam Định giám sát, giáo dục trong thời gian chấp hành án. Trường hợp bị cáo Nguyễn Xuân T2 thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về Thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, nếu bị cáo Nguyễn Xuân T2 cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc bị cáo Nguyễn Xuân T2 phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

-Phan Đăng T3 09 (Chín) tháng tù về tội “Đánh bạc”, nhưng cho hưởng án treo. Hạn thử thách 18 (Mười tám) tháng kể từ ngày tuyên án. Giao bị cáo về UBND xã Y, huyện Y, tỉnh Nam Định giám sát, giáo dục trong thời gian chấp hành án. Trường hợp bị cáo Phan Đăng T3 thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về Thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, nếu bị cáo Phan Đăng T3 cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc bị cáo Phan Đăng T3 phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

-Nguyễn Văn T1 06 (Sáu) tháng tù về tội “Đánh bạc”, nhưng cho hưởng án treo. Hạn thử thách 12 (Mười hai) tháng kể từ ngày tuyên án. Giao bị cáo về UBND xã K, huyện V, tỉnh Nam Định giám sát, giáo dục trong thời gian chấp hành án. Trường hợp bị cáo Nguyễn Văn T1 thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về Thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, nếu bị cáo Nguyễn Văn T1 cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc bị cáo Nguyễn Văn T1 phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2.Căn cứ: Điều 47 Bộ luật hình sự. Điều 106; Điều 136; Điều 331; Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự. Điều 21, Điều 23 Nghị Quyết số 326/2016/ UBTVQH14 về án phí, lệ phí Tòa án và danh mục kèm theo của Ủy Ban Thường Vụ Quốc Hội.

Xử lý vật chứng:

-Tịch thu tiêu hủy 01 bộ bài tú lơ khơ 52 quân bài và 02 ví da hiện đang lưu giữ tại Chi cục thi hành án dân sự quận Cầu Giấy theo biên bản giao nhận vật chứng số 274 GN/THA-CA ngày 19/9/2019.

-Tịch thu sung công 6.990.000 đồng (Sáu triệu, chín trăm chín mươi nghìn đồng) hiện đang lưu giữ tại Kho bạc nhà nước quận Cầu Giấy theo giấy nộp tiền ngày 23/09/2019 của Công an quận Cầu Giấy nộp vào tài khoản số 3949 của Chi cục thi hành án dân sự quận Cầu Giấy.

Các bị cáo Nguyễn Văn T1, Nguyễn Xuân T2, Đỗ Xuân K, Tống Hữu C, Phan Đăng T3, mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận bản án:

- Các bị cáo;
- TAND Tp Hà Nội;
- VKSND Hà Nội + VKSND Cầu Giấy;
- Công an quận Cầu Giấy;
- Chi cục THA DS quận Cầu Giấy;
- UBND xã Y, huyện Y, tỉnh Nam Định;
- UBND xã K, huyện V, tỉnh Nam Định;
- Lưu hồ sơ, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(đã ký)

Nguyễn Mạnh Hải